

BẢN TIN PHÁP LUẬT AFA

Tháng 4/2020



Văn bản pháp luật mới

1. Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08.04.2020 của Chính phủ về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất

Các loại thuế được gia hạn thời hạn nộp quy định trong Nghị định này bao gồm:

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)
- Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh
- Tiền thuê đất

Các đối tượng được áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo ND41 bao gồm:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân **hoạt động sản xuất** trong các **ngành kinh tế** sau:
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
 - Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy, cao su, plastic, sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác, sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
 - Xây dựng.
2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân **hoạt động kinh doanh** trong các **ngành kinh tế** sau:
 - Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;
 - Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan quảng bá và tổ chức tua du lịch;
 - Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác, hoạt động thể thao, vui chơi giải trí, chiếu phim.

Các đối tượng được áp dụng xét trên các **ngành nghề kinh tế** theo danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg theo nguyên tắc tên ngành kinh tế ứng với cấp nào thì được áp dụng cho tất cả các ngành nằm trong tất cả các phân cấp thuộc cấp đó.

(Ví dụ tên ngành kinh tế quy định trong ND41 thuộc ngành cấp 1 thì áp dụng cho tất cả các ngành thuộc phân cấp 2, cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 1 đó. Trường hợp thuộc ngành cấp 2 thì áp dụng cho tất cả các ngành thuộc phân cấp 3, cấp 4, cấp 5 của ngành cấp 2 đó. Tương tự đối với ngành cấp 3, cấp 4)

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất **sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển**; **sản phẩm cơ khí trọng điểm**.
 - ✓ Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03.11.2015.
 - ✓ Sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15.03.2018.

Ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Khoản 1, 2, 3 nêu trên là ngành mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2019 hoặc 2020.

4. Doanh nghiệp **nhỏ và siêu nhỏ** được xác định theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11.03.2018.
5. **Tổ chức tín dụng**, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ các khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam **nằm trong danh sách do Ngân hàng Nhà nước công bố**.

Cụ thể về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất như sau:

I. THUẾ GTGT

- Không gia hạn đối với thuế GTGT phát sinh ở **khâu nhập khẩu**;
- Gia hạn đối với thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế **tháng 3, 4, 5, 6** năm 2020 (đối với thuế tháng) và kỳ thuế **quý 1, 2** năm 2020 (đối với thuế quý);
- Trường hợp trước khi hết gia hạn khai bổ sung kỳ được gia hạn dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp thì được **gia hạn cả số thuế khai bổ sung**;
- Người nộp thuế **vẫn thực hiện kê khai** theo đúng quy định, nhưng chưa phải nộp thuế;
- Thời gian gia hạn: **05 tháng** kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế trước gia hạn;
- Áp dụng cho cả **chi nhánh, đơn vị trực thuộc** thực hiện khai thuế GTGT riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn.

II. THUẾ TNDN

- Gia hạn đối với thuế TNDN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế **năm 2019** và thuế tạm nộp **quý 1, 2 năm 2020**;
- Thời gian gia hạn: **05 tháng** kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế trước gia hạn;
- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế TDNDN phải nộp theo quyết toán của năm 2019 được chuyển sang **bù trừ cho số phải nộp của các loại thuế khác**;

- Áp dụng cho cả **chi nhánh, đơn vị trực thuộc** thực hiện khai thuế TNDN riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn.

III. THUẾ GTGT, TNCN CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN KINH DOANH

- Gia hạn đối với thuế GTGT, TNCN **phải nộp năm 2020** của Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thuộc ngành nêu tại khoản 1, 2, 3 đối tượng áp dụng ở trên;
- Thời gian gia hạn: **đến 31.12.2020**.

IV. TIỀN THUÊ ĐẤT

- Gia hạn đối với tiền thuê đất phải nộp **kỳ đầu năm 2020** đối với đối tượng đang được Nhà nước cho **thuê đất trực tiếp dưới hình thức trả tiền thuê hàng năm**.
- Thời gian gia hạn: **05 tháng** kể từ ngày 31.05.2020.

Lưu ý:

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có **hoạt động trong nhiều ngành kinh tế khác nhau**, trong đó có ngành được áp dụng gia hạn theo khoản 1, 2, 3 và 5 nêu trên thì:

- Doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ **thuế GTGT, thuế TNDN**;
- Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ **thuế GTGT, thuế TNCN**.

Trình tự, thủ tục gia hạn:

- Người nộp thuế thuộc diện được gia hạn gửi **Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất** theo Mẫu quy định cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác;
- Nộp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn **cùng thời điểm nộp hồ sơ khai thuế** hoặc nộp riêng **chậm nhất ngày 30.07.2020**;
- Người nộp thuế tự xác định và tự chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn; Cơ quan thuế cũng không thông báo về việc chấp nhận gia hạn;



Công văn mới cần lưu ý

1. Hướng dẫn liên ngành số 699/HDLN-BHXH-LĐTĐ về việc tạm dừng đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí, tử tuất, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh

Vào ngày 18.03.2020, BHXH thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 489/BHXH-QLT hướng dẫn về việc dừng đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19.

Đến ngày 15.04.2020, Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) thành phố Đà Nẵng ban hành Hướng dẫn liên ngành số 699/HDLN-BHXH-LĐTĐ về việc tạm dừng đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí, tử tuất, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh

Liên ngành hướng dẫn về đối tượng, thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện.

Theo đó, về **đối tượng được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất** phải đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc **từ 50% tổng số lao động** có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên.
- Doanh nghiệp bị thiệt hại **trên 50% tổng giá trị tài sản** do dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa gây ra (không kể giá trị tài sản là đất).

2. Công văn số 1316/TCT-CS ngày 30.03.2020 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

Trường hợp giao dịch chuyển nhượng giữa các doanh nghiệp **đáp ứng điều kiện** chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản theo quy định tại Điều 49 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 thì áp dụng chính sách thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng dự án hoặc chuyển nhượng bất động sản và doanh nghiệp bán (chủ đầu tư chuyển nhượng) **phải lập hóa đơn** khi thu tiền của doanh nghiệp mua (chủ đầu tư nhận chuyển nhượng), **kê khai nộp thuế GTGT** theo quy định tại điểm 2.22 Phụ lục số 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31.03.2014, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31.12.2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp giao dịch chuyển nhượng giữa các doanh nghiệp **chưa đáp ứng điều kiện** chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản thì **chưa áp dụng chính sách thuế và chưa phải lập hóa đơn GTGT.**



3. Công văn số 1003/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 10.03.2020 về quản lý hóa đơn

3.1. Căn cứ quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn về hóa đơn: Trường hợp doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử nếu có các **dấu hiệu rủi ro cao về thuế** quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và được cơ quan thuế ra Quyết định công bố công khai thuộc “Danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế thực hiện mua hóa đơn do cơ quan thuế phát hành” thì sau 15 ngày kể từ ngày Cục trưởng Cục thuế ban hành Quyết định và thông báo cho doanh nghiệp biết, doanh nghiệp **phải dừng việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in và chuyển sang sử dụng hóa đơn mua của cơ quan thuế**. Cơ quan thuế có trách nhiệm bán hóa đơn cho doanh nghiệp để sử dụng ngay sau khi có thông báo cho doanh nghiệp về việc dừng sử dụng hóa đơn đặt in, tự in, hóa đơn điện tử.

Quy định trên không áp dụng đối với doanh nghiệp đang bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng.

3.2. Trường hợp doanh nghiệp đang bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng nếu doanh nghiệp có văn bản đề nghị sử dụng từng hóa đơn lẻ thì Cục thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo công văn số 5936/TCT-QLN ngày 21/12/2016 của Tổng cục Thuế.

Trường hợp doanh nghiệp đang bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng nếu doanh nghiệp sử dụng hóa đơn hết giá trị sử dụng đây là hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

4. Công văn số 1381/TCT-CS ngày 31.03.2020 của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử

Từ ngày **01.11.2018** đến ngày **31.10.2020**, để chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đăng ký, sử dụng, tra cứu và chuyên dữ liệu lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, trong khi cơ quan thuế chưa thông báo các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh **vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP** ngày 14 tháng 5 năm 2010, **Nghị định số 04/2014/NĐ-CP** ngày 17 tháng 01 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.

Kể từ thời điểm áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP, Thông tư số 32/2011/TT-BTC nhưng chưa sử dụng thì không sử dụng tiếp.





LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Ông Nguyễn Trọng Hiếu CPA, MBA

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Mobile: 0914 015 678

Email: hieu.nt@afac.com.vn

Ông Phạm Quang Trung CPA, MBA

Tổng Giám đốc

Mobile: 0935 58 3456

Email: trung.pq@afac.com.vn/
trung.afa@gmail.com

Ông Nguyễn Hải Nam MEng

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0916 020 113

Email: nam.nh@afac.com.vn;
hainam74@gmail.com

Ông Nguyễn Trung Dũng CPA

Phó Tổng Giám đốc

Mobile: 0917 705 379

Email: dungnt.afa@gmail.com

Ông Lê Huy Đông CPA

Trưởng phòng Tư vấn đào tạo

Mobile: 0944 322 988

Email: donglh.afa@gmail.com

Bà Nguyễn Thị Hiền Giang MBA, CPA

Phó phòng Tư vấn đào tạo

- phụ trách bản tin

Mobile: 0944 686 905

Email: hiengiang.afa@gmail.com

Các thông tin trên Bản tin AFA được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.

